TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **334**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phí M, sinh năm 1985;

Bị đơn: Chị Nguyễn A, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phí M và chị Nguyễn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phí Q, sinh ngày 13/12/2013 và Phí C, sinh ngày 30/9/2015. Anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Anh M, chị A được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh M, chị A không ai phải cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 07/2023 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản: Anh M, chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nhà đất, nợ chung: Anh M, chị A không có.

2.5. Về án phí: Anh Phí M tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu án phí số 0043999 ngày 17/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Anh Dũng đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P (Số 30/2013);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan